

Ngày: 28/01/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Văn Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Đăng K, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đầu Nai, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Đăng K trình bày:*

Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/3/2015. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy không thể

tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Yến L.

Con chung cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 17/01/2015, hiện con chung do anh K nuôi dạy. Khi ly hôn anh K yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu V, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện anh K và chị L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh K yêu cầu ly hôn với chị L. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Huỳnh Đăng K và chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn. Con chung giao cháu Huỳnh Triệu V cho anh K tiếp tục nuôi dạy. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xét. Án phí Hôn nhân và gia đình anh K chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Huỳnh Đăng K khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị Yến L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị L có địa chỉ tại ấp Đầu Nai, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có tổng đạt hợp lệ cho chị L nhưng chị L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh K và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh K, chị L nhưng anh K có đơn xin vắng mặt, chị L

vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K, chị L theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Đăng K và chị Nguyễn Thị Yến L tự nguyện chung sống với và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/3/2015. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ nên anh K yêu cầu ly hôn với chị L. Điều này phù hợp với xác nhận ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã T và biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 09/12/2020. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để anh K và chị L có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Huỳnh Đăng K và chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh K yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 17/01/2015. Xét thấy cháu V đang sống ổn định cùng với anh K, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời từ khi thụ lý đến nay chị L không có ý kiến gì đối với việc anh K yêu cầu nuôi dạy con chung. Do đó, cần tiếp tục giao cháu V cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định thời gian chung sống anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, tại xác nhận ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã T xác nhận anh K và chị L không bị ai thừa kế về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Đăng K phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Đăng K và chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Triệu V, sinh ngày 17/01/2015 (giới tính nam) cho anh Huỳnh Đăng K tiếp tục nuôi dạy. Chị Nguyễn Thị Yến L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Đăng K phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 07 tháng 12 năm 2020 anh K có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011367 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh K, chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**

